

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tiêm chủng mở rộng tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 03 năm (2026-2028)

I. CƠ SỞ LẬP KẾ HOẠCH

- Căn cứ Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

- Căn cứ Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

- Căn cứ Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

- Căn cứ Thông tư số 52/2025/TT-BYT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, đối tượng và phạm vi phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc;

- Căn cứ Quyết định số 2780/QĐ-BYT ngày 29/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm (2026-2028).

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Triển khai hiệu quả Chương trình Tiêm chủng mở rộng (TCMR) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026-2028, bảo đảm cung ứng, sử dụng vắc xin đầy đủ, kịp thời, an toàn, hiệu quả; duy trì tỷ lệ bao phủ vắc xin và nâng cao chất lượng công tác tiêm chủng; tổ chức thực hiện đồng bộ, chặt chẽ, phù hợp tình hình thực tế của địa phương, bảo đảm phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị và đúng các quy định hiện hành.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời, an toàn và hiệu quả các vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm (2026-2028).

- Duy trì thành quả và nâng cao hiệu quả công tác Tiêm chủng mở rộng.

- Triển khai vắc xin mới trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng (vắc xin phòng ung thư cổ tử cung).

2. Chỉ tiêu

- Đạt các chỉ tiêu về tỷ lệ tiêm chủng các vắc xin trong Chương trình TCMR theo chỉ tiêu của Bộ Y tế.

(Chi tiết tại phụ lục I kèm theo)

- Đạt chỉ tiêu giám sát bệnh có vắc xin phòng bệnh trong Chương trình TCMR theo chỉ tiêu của Bộ Y tế.

(Chi tiết tại phụ lục II kèm theo)

IV. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Thời gian: 03 năm (2026-2028).

2. Phạm vi triển khai: Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Đối tượng, nhu cầu

3.1. Đối tượng: Căn cứ văn bản đăng ký của các địa phương, dự kiến đối tượng thuộc Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm (2026-2028).

(Chi tiết tại phụ lục III kèm theo)

3.2. Nhu cầu vắc xin: Nhu cầu vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm (2026-2028) được ước tính trên cơ sở đăng ký nhu cầu của các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh gửi về.

(Chi tiết tại phụ lục IV kèm theo)

V. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

Căn cứ vào các kế hoạch đã triển khai, hướng dẫn của Trung ương, Bộ Y tế để triển khai các văn bản, hướng dẫn đối với hoạt động tiêm chủng; các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông nhằm tăng cường nhận thức, tạo chuyển biến hành vi về tiêm chủng đầy đủ và đúng lịch. Triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung của công tác TCMR trên địa bàn tỉnh.

(Chi tiết các hoạt động tại phụ lục V kèm theo)

VI. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện kế hoạch này sẽ được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành và theo phân cấp quản lý ngân sách; nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch, bảo đảm đạt mục tiêu đề ra.

- Phối hợp với cơ quan truyền thông tăng cường hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông cho cộng đồng về lợi ích tiêm chủng.

- Chủ trì mua sắm, cung ứng, điều phối vật tư, trang thiết bị TCMR đầy đủ, kịp thời, đúng chủng loại, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật và tuân thủ quy định hiện hành.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể đẩy mạnh công tác truyền thông về tiêm chủng mở rộng.

- Cập nhật, củng cố kiến thức chuyên môn, tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực và chất lượng hoạt động TCMR.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, hỗ trợ trong quá trình triển khai.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế trực thuộc: (1) điều tra, rà soát đối tượng, bảo đảm nhân lực cho công tác tiêm chủng mở rộng; thực hiện tiêm chủng hiệu quả, an toàn và đạt chỉ tiêu kế hoạch. (2) tiếp nhận, bảo quản, phân bổ, điều phối vắc xin, vật tư tiêm chủng cho các địa phương hằng năm đúng mục đích, đúng đối tượng, hiệu quả, an toàn.

- Định kỳ báo cáo kết quả theo quy định.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch tiêm chủng mở rộng tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 03 năm (2026-2028) trên cơ sở các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này và đề nghị của các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật và phân cấp nhà nước hiện hành.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế trong công tác truyền thông tại trường học và trong cộng đồng; đồng thời chỉ đạo các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập phối hợp với ngành Y tế thực hiện việc điều tra, rà soát đối tượng học sinh tổ chức tiêm chủng theo đúng quy định, nhằm bảo đảm an toàn và nâng cao hiệu quả của Chương trình Tiêm chủng mở rộng.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo cơ quan thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở thực hiện truyền thông, phổ biến chủ trương, cơ chế, chính sách về tiêm chủng vắc xin, lợi ích và sự cần thiết của việc tiêm phòng bệnh.

5. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Căn cứ kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể tại địa phương và tổ chức triển khai bảo đảm an toàn, hiệu quả.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả và chịu trách nhiệm về hoạt động tiêm chủng tại địa phương.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên

Chỉ đạo các tổ chức chính trị, xã hội, các tổ chức thành viên, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường triển khai đến toàn thể cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân cùng tham gia triển khai có hiệu quả Chương trình Tiêm chủng mở rộng trên địa bàn tỉnh; tăng cường phối hợp với ngành Y tế, các đơn vị có liên quan tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, vận động đối tượng đi tiêm vắc xin đầy đủ, đúng lịch.

Căn cứ nội dung kế hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và yêu cầu các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TTr Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VHXXH (Thạch).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Ngọc Hà

Phụ lục I**Chỉ tiêu tiêm chủng vắc xin TCMR giai đoạn 03 năm (2026-2028)***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang)*

TT	Chỉ tiêu	2026	2027	2028
1	Tỷ lệ tiêm vắc xin Viêm gan B sơ sinh trong vòng 24 giờ	≥90%	≥90%	≥90%
2	Tỷ lệ tiêm vắc xin Lao	≥95%	≥95%	≥95%
3	Tỷ lệ tiêm vắc xin DPT-VGB-Hib	≥95%	≥95%	≥95%
4	Tỷ lệ uống vắc xin Bại liệt (OPV)	≥95%	≥95%	≥95%
5	Tỷ lệ tiêm vắc xin Bại liệt (IPV)	≥95%	≥95%	≥95%
6	Tỷ lệ uống vắc xin Rota	≥95%	≥95%	≥95%
7	Tỷ lệ tiêm vắc xin Sởi	≥95%	≥95%	≥95%
8	Tỷ lệ tiêm đủ mũi Uốn ván cho PNCT	≥90%	≥90%	≥90%
9	Tỷ lệ tiêm vắc xin DPT	≥95%	≥95%	≥95%
10	Tỷ lệ tiêm vắc xin Sởi – Rubella	≥95%	≥95%	≥95%
11	Tỷ lệ tiêm vắc xin Td	≥95%	≥95%	≥95%
12	Tỷ lệ tiêm vắc xin Viêm não Nhật Bản	≥95%	≥95%	≥95%
13	Tỷ lệ tiêm vắc xin Phế cầu	≥95%	≥95%	≥95%
14	Tỷ lệ tiêm vắc xin HPV	≥95%	≥95%	≥95%

Phụ lục II**Chỉ tiêu giám sát bệnh trong TCMR giai đoạn 03 năm (2026-2028)***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang)*

TT	Chỉ tiêu	2026	2027	2028
1	Không có vi rút bại liệt hoang dại	0 trường hợp	0 trường hợp	0 trường hợp
2	100% xã đạt tiêu chuẩn loại trừ Uốn ván sơ sinh	100% xã đạt	100% xã đạt	100% xã đạt
3	Tỷ lệ mắc Sởi	$\leq 5/100.000$ người	$\leq 5/100.000$ người	$\leq 5/100.000$ người
4	Tỷ lệ mắc Bạch hầu	$\leq 0,1/100.000$ người	$\leq 0,1/100.000$ người	$\leq 0,1/100.000$ người
5	Tỷ lệ mắc Ho gà	$\leq 1/100.000$ người	$\leq 1/100.000$ người	$\leq 1/100.000$ người
6	Ca liệt mềm cấp được điều tra và lấy mẫu	$\geq 1/100.000$ trẻ <15 tuổi	$\geq 1/100.000$ trẻ <15 tuổi	$\geq 1/100.000$ trẻ <15 tuổi
7	Ca nghi sởi/rubella được điều tra và lấy mẫu xét nghiệm	$\geq 2/100.000$ người	$\geq 2/100.000$ người	$\geq 2/100.000$ người
8	Số ca chết sơ sinh được điều tra	$\geq 2/1.000$ trẻ đẻ sống	$\geq 2/1.000$ trẻ đẻ sống	$\geq 2/1.000$ trẻ đẻ sống

Phụ lục III**Đối tượng dự kiến trong TCMR giai đoạn 03 năm (2026-2028)***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang)*

TT	Đối tượng dự kiến	2026 (người)	2027 (người)	2028 (người)
1	Trẻ < 1 tuổi	24.515	24.766	25.072
2	Trẻ 1 tuổi	24.569	24.975	25.183
3	Trẻ 18 tháng tuổi	24.868	25.109	25.282
4	Trẻ 2 tuổi	26.813	27.385	27.414
5	Trẻ 7 tuổi	33.153	33.367	33.280
6	Phụ nữ có thai	23.212	23.731	23.971

Phụ lục IV**Nhu cầu vắc xin dự kiến trong TCMR giai đoạn 03 năm (2026-2028)***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang)*

TT	Loại vắc xin	2026 (6 tháng cuối năm)	2027	2028	Tổng nhu cầu (liều)
1	Viêm gan B (liều)	13.480	25.430	25.850	64.760
2	Lao (liều)	31.930	60.260	59.680	151.870
3	DPT-VGB-Hib (liều)	43.600	83.030	82.920	209.550
4	OPV (liều)	83.080	152.880	154.620	390.580
5	IPV (liều)	46.810	87.940	87.190	221.940
6	Rota (liều)	29.140	56.010	59.720	144.870
7	Sởi (liều)	35.160	64.230	64.390	163.780
8	Sởi - Rubella (liều)	35.870	64.630	64.860	165.360
9	Viêm não Nhật Bản (ml)	48.120	81.550	81.350	211.020
10	DPT (liều)	52.740	94.900	89.940	237.580
11	Td (liều)	17.790	50.220	50.400	118.410
12	Uốn ván (liều)	54.580	109.260	109.720	273.560

Phụ lục V
Nội dung triển khai hoạt động tiêm chủng mở rộng
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Rà soát, cập nhật, triển khai các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác tiêm chủng	Sở Y tế	Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2028	Thường xuyên
2	Bảo đảm vật tư, trang thiết bị dây chuyền lạnh bảo quản vắc xin; mua sắm, bổ sung, thay thế, bảo trì, bảo dưỡng theo định kỳ	Sở Y tế	Cục Phòng bệnh; Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương; Sở Tài chính; UBND xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2028	Bảo trì tối thiểu 01 lần/năm
3	Mua vắc xin; phối hợp tiếp nhận, tổng hợp nhu cầu, tổ chức tiếp nhận và sử dụng vắc xin theo số lượng được phân bổ	Cục Phòng bệnh - Bộ Y tế	Sở Y tế; các đơn vị liên quan	2026-2028	Theo phân công của Bộ Y tế
4	Kiểm định vắc xin; phối hợp kiểm định chất lượng, giám sát hậu kiểm trong quá trình tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển và sử dụng	Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và Sinh phẩm y tế	Cục Quản lý Dược; Cục Phòng bệnh; Sở Y tế; các đơn vị liên quan	2026-2028	Theo quy định chuyên môn
5	Theo dõi tình hình sử dụng, tồn kho, hạn sử dụng và điều phối vắc xin; rà soát, tổng hợp nhu cầu định kỳ từ cơ sở	Sở Y tế	UBND xã, phường; các cơ sở tiêm chủng	2026-2028	Thực hiện thường xuyên
6	Rà soát và đề xuất nhu cầu vắc xin hằng năm; tổng hợp nhu cầu vắc xin năm sau gửi Bộ Y tế để làm căn cứ phân bổ	Sở Y tế	UBND xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2028	Gửi trước ngày 30/5 hằng năm
7	Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin; bảo quản tại kho tuyến tỉnh, cấp phát, vận chuyển đến các đơn vị sử dụng theo đúng dây chuyền lạnh	Sở Y tế	Các cơ sở tiêm chủng; các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2028	Bảo đảm đúng quy định về dây chuyền lạnh
8	Triển khai sử dụng vắc xin trong Chương trình TCMR bảo đảm an toàn, hiệu quả, đạt tiến độ; tổ chức tiêm thường xuyên, tiêm bù, tiêm vét, rà soát tiền sử tiêm chủng và tiêm	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND xã, phường; các cơ sở giáo dục; các cơ sở tiêm chủng và các cơ quan, đơn vị liên	2026-2028	Phấn đấu 100% trẻ nhập học được rà soát tiền

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	bù cho trẻ nhập học; triển khai vắc xin mới theo hướng dẫn của Bộ Y tế		quan		sử tiêm chủng
9	Tăng cường giám sát các bệnh có vắc xin trong TCMR; phát hiện sớm, cập nhật đầy đủ ca bệnh, tổng hợp và báo cáo theo quy định	Sở Y tế	UBND xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2028	Thường xuyên và khi có dịch
10	Tăng cường an toàn tiêm chủng, theo dõi phản ứng sau tiêm chủng; tập huấn, giám sát, điều tra, xử lý kịp thời các trường hợp tai biến nặng theo quy định	Sở Y tế	UBND xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2028	Thường xuyên, đột xuất khi cần
11	Bồi thường tiêm chủng đối với các trường hợp thuộc phạm vi trách nhiệm của địa phương theo quy định	Sở Y tế	Sở Tài chính; UBND xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2028	Thực hiện khi phát sinh
12	Tổ chức thống kê, báo cáo và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý số liệu tiêm chủng; cập nhật đầy đủ đối tượng vào sổ theo dõi và Hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia	Sở Y tế	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương; các cơ sở tiêm chủng; các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2028	Báo cáo tháng, quý, năm và đột xuất
13	Thông tin, giáo dục, truyền thông; đào tạo, nghiên cứu khoa học, giám sát, đánh giá về công tác tiêm chủng mở rộng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đối với truyền thông); Sở Y tế (đối với đào tạo, nghiên cứu khoa học, giám sát, đánh giá)	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND xã, phường; cơ quan báo chí, truyền thông; Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương; các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2028	Ưu tiên vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số
14	Quản lý, điều hành hoạt động TCMR; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2028	Sơ kết hằng năm, tổng kết cuối giai đoạn